

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH BẾN TRE**  
Số: **235/2022/QĐST-VDS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Châu Thành, ngày 26 tháng 9 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 366/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

\* **Anh Phạm Lê Trung H**, sinh năm 1989.

\* **Chị Huỳnh Thị Kim C**, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Lê Trung H và chị Huỳnh Thị Kim C kết hôn vào năm 2017, hôn nhân do anh chị tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 mâu thuẫn phát sinh do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung. Cả anh Trung H và chị Kim C cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó, có căn cứ công nhận cho anh H và chị C thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: không có.

[3] Về tài sản chung: anh chị thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: anh chị cùng khai không có nên không xét đến.

[5] Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị C và anh H cùng nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Lê Trung H và chị Huỳnh Thị Kim C thuận tình ly hôn.

\* Về con chung: không có.

\* Về tài sản chung: tự thỏa thuận,

\* Về nợ chung: không có.

2. Về lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) **chị C và anh H phải** chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) **đã** nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006676 ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh chị đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại điều 02 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được qui định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV TA tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**( Đã ký)**

**Trương Thị Tiến**